

						động – TBXH hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ Bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống pháp.
III	LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG: 01 TTHC					
9	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	14 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu bưu công	Không
						- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Thông tư số 19/2017/TT-BLĐTBXH ngày 03/7/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

24

IV LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG: 02 TTHC							
10	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính công	trực hoặc bưu công	Không	- Bộ luật lao động năm 2019; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ LĐTBXH về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH - Quyết định số 327/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/02/2021 của Sở Lao động –Thương binh và Xã hội Sơn La về việc ủy quyền thực hiện việc đăng ký Nội quy lao động.
11	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Bộ Luật lao động 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động.

28

V	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 17 TTHC				
12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	27 ngày	Cơ sở BTXH	Dịch vụ công trực tuyến, tiếp qua đường bưu điện, bưu chính công ích	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

14

13	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	Thực tiếp (tiếp nhận ngay)	Cơ sở BTXH	Dịch vụ công tuyền, tiếp qua đường bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	---	----------------------------	------------	---	-------	--

14	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	07 ngày	Cơ sở trợ giúp xã hội	Nộp tiếp qua điện, chính sách ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	--	---------	-----------------------	-----------------------------------	--------------------	-------	--

15	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các ND liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động-TBXH.
16	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các ND liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động-TBXH.

17	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các NĐ liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động-TBXH.
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	-Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các NĐ liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động-TBXH.
19	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	-Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các NĐ liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - TBXH.

20	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận qua điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.



21	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	---	---------	---	---	--------------	--

18

22	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng Bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp dịch vụ công trực tuyến, tiếp qua điện, bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	--	---------	--	--	-------	--

23	Trợ giúp xã hội đột xuất về hồ trợ chi phí mai táng, làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	03 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính ích trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	--	---------	--	--	-------	---

u

24	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng LĐTBXH nơi cư trú cũ của đối tượng gửi đến)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp dịch vụ công trực tuyến tiếp qua bưu điện, bưu công chính ích	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	---	--	---	--	--------------	--



25	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp dịch vụ công trực tuyến, tiếp qua điện, chính ích hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	---	---------	--	---	-------	--

26	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày (kể từ khi Chủ tịch UBND cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính công	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã
27	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Nộp tiếp qua điện, chính công	trực hoặc bưu công	Không	- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã

						hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
VI	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 01 TTHC					
28	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	-Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. -Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

✓

C. CẤP XÃ: 22 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRẺ EM: 06 TTHC					
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, bưu chính công ích	Không	- Luật Trẻ em năm 2016. - Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.



2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Luật Trẻ em năm 2016. - Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	7 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Luật Trẻ em năm 2016. - Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Luật Trẻ em năm 2016. - Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Luật Trẻ em năm 2016. - Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

✓

6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cả nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính	trực hoặc bưu công	Không	- Luật Trẻ em năm 2016. - Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
II LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG: 05 TTHC							
7	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hai cốt liệt sỹ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sỹ	1 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính	trực hoặc bưu công	Không	Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLDTBXH-BTC ngày 3/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân; quản lý các công trình ghi công liệt sỹ. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.



8	Thủ tục ủy quyền hướng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	1 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – TBXH hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
9	Thủ tục trợ cấp một lần đối với người được cử đi làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên bộ Lao động – TBXH, bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a. - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ

						tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Chăm-pu - chi -a.
10	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu Chiến binh.	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích trực hoặc bưu công	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động – TBXH hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.

11	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ Bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong và thời kỳ kháng chiến chống pháp. - Thông tư liên tịch số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động – TBXH hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ Bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống pháp.
III	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 02 TTHC						
12	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	-Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng
13	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	06 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	-Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng

u

IV LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 09 TTHC						
14	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không -Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các ND liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động-TBXH.
15	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện
16	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày	Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện

17	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	07 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. - Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018
18	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	07 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. - Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018

19	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
20	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn	06 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-

	quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh					BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
21	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố	08 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không
						- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

8

22	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp tiếp qua điện, chính ích	trực hoặc bưu công	Không	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (Thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021). - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ngày 24 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
----	--	---------	---	------------------------------	--------------------	-------	--

